**Quy trình 49: Quy trình sản xuất cây gấc**

*(Momordica cochinchinensis (Lour.)* Spreng

**Phần I. QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

1.1 Xuất xứ của quy trình

Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành quy trình sản xuất về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

1.2 Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy trình này bao gồm kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý sinh vật gây hại, thu hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng gấc tại Đồng Nai.

1.3 Mục tiêu kinh tế kỹ thuật

- Thời gian kiến thiết: Từ 0 - 6 tháng sau khi trồng

- Thời gian bắt đầu cho cho trái: Từ 7-8 tháng sau khi trồng

- Thời gian cho trái ổn định: sau khi trồng khoảng 1 năm.

- Chu kỳ kinh doanh 2-3 năm (nếu không lưu gốc).

- Năng suất bình quân giai đoạn kinh doanh: 10 tấn/ha (10.000 kg/ha).

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm thu hoạch** | **Năng suất** (kg/ha) |
| Thứ 1 | 9.000 |
| Thứ 2 | 13.000 |
| Thứ 3 | 8.000 |

**2. Nội dung quy trình**

2.1 Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

a) Nhiệt độ

Nhiệt độ thích hợp cho cây gấc phát triển là 23,50C. Thời gian chiếu sáng cần thiết cho cây gấc là 8 tiếng mỗi ngày.

b) Ẩm độ

Cây gấc có khả năng chịu hạn tốt nhưng nếu thiếu nước thì khả năng đậu trái bị giảm, cây gấc háo nước nhưng không chịu được úng. Do vậy, nên cung cấp nước thường xuyên và đầy đủ cho cây để đảm bảo sự sinh trưởng và phát triển tốt, đặc biệt trong giai đoạn mùa khô và trong giai đoạn ra hoa kết trái.

Cây gấc cần độ ẩm theo từng giai đoạn phát triển của cây nhưng độ ẩm tối đa cho cây gấc là từ 70 - 80%.

c) Đất đai

Cây gấc phát triển tốt trên đất đồi núi, đất cát pha, đất phèn, nhưng thích hợp nhất là đất thịt nhẹ, đất phù sa bồi và khả năng thoát nước tốt, pH đất khoảng 5,5 - 6,8, tốt nhất là 6,0 - 6,8.

2.2. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a) Chọn giống

Gấc có thể được trồng bằng hạt hoặc giâm cành.

Trồng bằng phương pháp giâm cành: Hom dây gấc sau khi đã thuần dưỡng và sinh trưởng tốt trong nhà lưới trước khi được chọn đem trồng.

b) Thiết kế vườn trồng

Giàn có thể dựng bằng các cây tạp, tre nứa hoặc cột bê tông. Bên trên gác các cành tre hoặc đan bằng dây thép hoặc dùng dây cước một sợi đan thành lưới (kích thước mắt lưới: 40 cm x 40 cm), sau đó căng lên giàn. Giàn bằng lưới cước chi phí thấp và có thể giữ được từ 3 năm. Chiều cao của mặt giàn so với mặt đất bình quân là 2 mét.

c) Mật độ và khoảng cách trồng 4m x 5m, mật độ 500 cây/ha.

d) Chuẩn bị đất trồng và bón lót

Sau khi đào hố trồng xong, tiến hành bón lót bằng cách trộn phần lớp đất vừa đào từ hố lên với các loại phân hữu cơ hoặc phân chuồng hoai.

đ) Thời vụ.

Thường trồng chín vụ vào tháng 4 - 5 đầu mùa mưa, khi đất đủ ẩm, rất thích hợp cho các loại cây trồng phát triển.

Lưu ý: trồng vào những ngày trời mát hoặc sau các đợt mưa, đất đã đủ ẩm để đảm bảo tỷ lệ cây sống cao.

e) Kỹ thuật trồng

Sau khi xử lý, ươm hạt trong bầu đất cho hạt nảy mầm. Khi cây con cao khoảng 20 cm sẽ đem trồng vào các hố đã chuẩn bị sẵn. Trồng bằng hạt sẽ cho cả cây đực và cả cây cái, nên trồng 2 - 3 cây gấc cách nhau trên một hình tam giác đều mỗi cạnh 20 cm. Theo dõi khoảng 5 tháng, cây nào có nhiều trái để lại, tỉa bỏ hai cây còn lại. thời vụ trồng đầu mùa mưa hoặc cuối mùa mưa, tùy theo vùng đất mà có thể bố trí thời vụ trồng phù hợp.

g) Chăm sóc

Cây gấc cần đất đủ ẩm nhưng không chịu được úng, do đó phải tưới đủ nước và thoát nước ở vùng rễ. Cây gấc cần nước nhiều nhất ở giai đoạn ra hoa và phát triển trái; thiếu nước trong giai đoạn này sẽ làm hoa rụng, trái phát triển kém. Giai đoạn cây con (1-15 NSKT) tưới 1 - 2 lần trong ngày vào sáng sớm và chiều tối. Giai đoạn gấc bắt đầu leo giàn đến trổ hoa tưới 1 lần trong ngày và khi tạo trái đến thu hoạch tưới 2 ngày một lần trong mùa khô (không mưa). Ngừng tưới khi đất còn quá ẩm.

Làm cỏ, bón phân

Kết hợp làm cỏ và xới nhẹ đất quanh gốc cách gốc 25 - 30 cm giúp đất tơi xốp, để kích thích bộ rễ phát triển. Cây gấc trong thời gian kiến thiết cơ bản có thể còn xuất hiện cỏ dại trong vườn, nhưng khi gấc đã phủ kín giàn thì cỏ dại sẽ cũng giảm dần và từ từ biến mất. Tuy vậy, cũng phải thường xuyên xới xáo xung quanh hố trồng để bộ rễ phát triển tốt và tăng hiệu trái sử dụng phân bón.

Lượng phân bón: Khuyến cáo lượng phân bón trung bình cho 1 ha*.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại phân** | **Lượng bón (Kg(lít)/ha** |
| 1 | Phân chuồng hoai mục  hoặc hữu cơ vi sinh | 5.000  500 |
| 2 | Phân Urê | 120 |
| 3 | Phân Super lân | 200 |
| 4 | Phân Kali Clorua | 80 |
| 5 | Thuốc bảo vệ thực vật | 08 |

+ Bón lót: Khi chuẩn bị hố trồng: bón lót toàn bộ phân hữu cơ; phân Super lân bón 50%.

*+Bón thúc*

Lần 1 sau trồng 1 tháng bón phân Urê 20%

Lần 2 sau trồng 2 tháng bón phân Urê 20% + phân Super lân 25%

Lần 3 sau trồng 3 tháng bón phân Urê 30% + phân Super lân 25% + phân Kali Clorua 50%

Lần 4 khi ra hoa, bắt đầu ra trái phân Urê 30% + phân Kali Clorua 50%

Tỉa cành, tạo tán: khi dây gấc dài khoảng 0,5 m thì dẫn cho gấc leo và phân bố đều lên giàn. Thân chính của gấc phát triển trên 3 m, dùng kéo cắt bỏ ngọn thân chính của dây để kích thích các nhánh phụ phát triển mạnh, đây là những nhánh có khả năng mang trái nhiều. Tỉa bỏ các dây bơi ở gần gốc vì chúng ít mang trái hoặc những dây không mang trái để tạo điều kiện thông thoáng, cây ít bị sâu bệnh. Việc tạo tán, tỉa cành cho gấc chỉ tập chung chủ yếu vào giai đoạn sau khi gấc lên giàn, đặc biệt là giai đoạn cây gấc đã leo giàn được khoảng 2 tháng và sau mỗi vụ thu hoạch.

Phương pháp tỉa: Đối với gấc trồng được 2 tháng sau khi lên giàn thì chú ý hướng các dây chính để các dây phân bố đều trên giàn, tận dụng tốt không gian trong vườn. Thường mỗi trụ sau khi kiểm tra bỏ dây đực thì nên để lại 1 - 2 dây cái là đủ. Đối với khoảng thời gian sau vụ thu hoạch thì nên cắt bỏ những cây già, dây khô, hoặc các dây từ cấp 3 trở đi, giữ lại các dây chính, khỏe có khả năng tái sinh tốt vì chính những dây này sẽ tái sinh và mang trái rất hiệu quả.

h) Quản lý sinh vật gây hại

Quản lý sinh vật gây hại dựa trên 6 nguyên tắc Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) gồm: đất khỏe; cây trồng khỏe; đầu tư thông minh; bảo vệ môi trường sinh thái; giám sát và kiểm tra đồng ruộng; nông dân chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

**Một số sinh vật gây hại chính, biện pháp phòng chống**

*Sâu bệnh gây hại chính:* Sâu ăn lá, ruồi đục trái, bệnh hại thán thư, phấn trắng

*Biện pháp phòng chống:*

- Thu gom toàn bộ những trái bị ruồi gây hại tiêu huỷ ngay để giảm mật độ ruồi lứa sau. sử dụng bẫy dẫn dụ như Pheromone để tiêu diệt ruồi trưởng thành. Dùng chế phẩm protein thủy phân để trị cả thành trùng và ấu trùng.

- Cắt tỉa cành lá bị nặng và tiêu  hủy, cần làm giàn cao thoáng, đảm bảo đủ diện tích cho gấc leo. Bệnh gây hại nặng giai đoạn khí hậu khô lạnh và có sương mù.

2.3. Thu hoạch

Sau khi trồng khoảng 7 - 8 tháng thì có thể thu hoạch trái. Bên cạnh đó, gấc là loại trái chín không đồng đều, có thời gian thu hoạch dài ngày, nên thu hoạch khi trái chuyển từ màu xanh sang chín đỏ. Gấc có giá trị dinh dưỡng cao khi đạt độ chín đỏ khoảng 2/3 trái, không nên để trái chín muồi trên giàn. Dùng kéo cắt cuống trái chừa một đoạn dài 8 - 10 cm, xếp vào giỏ có lót giấy. Sau khi thu hoạch nên để nơi thoáng mát để giúp hàm lượng carotenoid được duy trì tốt hơn.

**Phần II. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP, CÔNG LAO ĐỘNG**

Quy mô: 01 ha mật độ trồng 4m x 5m, mật độ 500 cây/ha.

**1. Định mức vật tư**

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm trồng mới** | **Năm 1** | **Năm 2-3** |
| 1 | Cây giống | Cây | 500 | - | - |
| 2 | Trụ bê tông (dài 2,5 m) | Trụ | 20 | - | - |
| 3 | Phân chuồng hoai mục hoặc hữu cơ vi sinh | Kg | 5.000  500 | -  - | - |
| 4 | Phân Urê | Kg | 120 | 150 | 300 |
| 5 | Phân Super lân | Kg | 200 | 250 | 500 |
| 6 | Phân KaliClorua | Kg | 80 | 100 | 200 |
| 7 | Thuốc BVTV | Kg(lít) | 08 | 08 | 08 |

**2. Định mức công lao động**

| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm trồng mới** | **Năm 1** | **Năm 2-3** |
| 1 | Làm đất + trồng | Công | 20 | - | - |
| 2 | Làm giàn + chôn cột | Công | 25 | - | - |
| 3 | Chăm sóc + bón phân | Công | 20 | 20 | 25 |
| 4 | Phun thuốc | Công | 04 | 04 | 04 |
|  | **Tổng cộng** | **Công** | **69** | **24** | **29** |